TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
----------	----------

Bản án số: 01/2025/KDTM-ST
Ngày 19 tháng 02 năm 2025
V/v *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đích
Ông Nguyễn Văn Đời

-Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng: Bà Lê Thị Bích Thuỷ - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 19 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2024/TLST-KDTM ngày 11 tháng 10 năm 2024 về *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2025/QĐXXST-KDTM ngày 05 tháng 01 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2025/QĐST-KDTM ngày 22 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP T1**, địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà T2, số E L, phường T, quận H, thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh P – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nhan Ngọc L, chức vụ: Nhân viên bộ phận xử lý nợ (Theo Giấy ủy quyền số 05/2023/UQ-TPB.HĐQT ngày 18/10/2023 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP T1 và Giấy uỷ quyền số 757-1/2024/GUQ-TPB.DR ngày 03/7/2024 của Phó phòng phụ trách Phòng Tố tụng Xử lý nợ - Trung tâm xử lý nợ 1 - Khối Xử lý và thu hồi nợ Ngân hàng TMCP T1) (Có mặt).

- *Bị đơn:* **Công ty TNHH MTV T3**, địa chỉ trụ sở: 5 L, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Viết T - Chức vụ: Giám đốc. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP T1 trình bày:

Ngân hàng TMCP T1 có ký kết với Công TNHH MTV Thương mại và Xây dựng T4 Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp ô tô số 544/2018/HDTD/BDN/01 ngày 02/10/2018 với số tiền giải ngân là 927.000.000 đồng; Thời hạn cho vay 72 tháng kể từ ngày 04/10/2018 đến 03/10/2024; Mục đích vay thanh toán tiền mua 01 xe ô tô con hiệu Peugeot theo Hợp đồng mua bán xe ô tô số 1409P/2018/HĐMB - PEUGEOT/CN ĐÀ NẴNG ngày 17/9/2018, phục vụ nhu cầu đi lại của khách hàng 900.000.000 đồng và thanh toán phí bảo hiểm Bảo An tín dụng 27.000.000 đồng; Lãi suất cho vay: Đối với khoản vay mua xe 900.000.000 đồng lãi suất áp dụng kể từ ngày 03/10/2018 đến ngày 03/10/2019 là 8.9%/năm, lãi suất áp dụng cho thời gian tiếp theo đến ngày 03/10/2024, lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng một lần và bằng lãi suất cơ sở VNĐ kỳ hạn 03 tháng dành cho Khách hàng doanh nghiệp của T2 tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 4,65%/năm; Đối với khoản vay thanh toán phí bảo hiểm B tín dụng 27.000.000 đồng lãi suất áp dụng kể từ ngày 03/10/2018 đến ngày 03/01/2019 là 12%/năm, lãi suất áp dụng cho thời gian tiếp theo đến ngày 03/10/2024: Lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng một lần và bằng lãi suất cơ sở VNĐ kỳ hạn 03 tháng dành cho Khách hàng doanh nghiệp của T2 tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 4,65%/năm.

Để đảm bảo cho các khoản vay tại T2, Công ty TNHH MTV T3 đã thế chấp tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô nhãn hiệu Peugeot, màu trắng, biển kiểm soát 43A-386.29, số khung RN2P45UA6JC099780, số máy 964264010UF015G02 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe số 061640 do Phòng C Công an thành phố Đ cấp ngày 28/9/2018. Tài sản thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình trả nợ vay, Công ty TNHH MTV T3 đã vi phạm nghĩa vụ không thanh toán nợ cho T2 theo đúng kỳ hạn. T2 đã làm việc, đôn đốc và tạo điều kiện cho Công ty TNHH MTV T3 khoản nợ nhưng T2 không nhận được sự hợp tác trả nợ từ phía Công ty. Dư nợ tạm tính tới ngày 19/02/2025 của Công ty TNHH MTV T3 tại T2 theo Hợp đồng tín dụng số 544/2018/HDTD/BDN/01 ngày 02/10/2018 như sau:

Nợ gốc: 302.714.001 đồng;

Nợ lãi trong hạn: 43.575.429 đồng;

Nợ lãi quá hạn: 80.832.846 đồng;

Tổng số tiền cần tất toán: 427.122.276 đồng.

Ngân hàng TMCP T1 đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật:

+ Buộc Công ty TNHH MTV T3 ngay cho Ngân hàng TMCP T1:

- Tổng số tiền tạm tính đến ngày 19/02/2024 Công ty TNHH MTV T3 phải thanh toán là 427.122.276 đồng, trong đó: Nợ gốc: 302.714.001 đồng, Nợ lãi trong hạn: 43.575.429 đồng; Nợ lãi quá hạn: 80.832.846 đồng;

- Các khoản tiền lãi, tiền phạt tính trên tổng số tiền nêu trên tiếp tục tính lãi, phí phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm đến ngày Công ty TNHH MTV T3 hết các nghĩa vụ cho T2.

- Trong trường hợp kể từ ngày Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật mà Công ty TNHH MTV T3 không thanh toán toàn bộ khoản nợ cho T2 thì T2 có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án tiến hành kê biên và phát mại tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô nhãn hiệu Peugeot, màu trắng, biển kiểm soát 43A-386.29, số khung RN2P45UA6JC099780, số máy 964264010UF015G02 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe số: 061640 do Phòng C Công an thành phố Đ cấp ngày 28/9/2018.

- Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của Công ty TNHH MTV T3 đối với T2. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty TNHH MTV T3 vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho T2. Nếu thừa T2 sẽ hoàn trả tại tài khoản của khách hàng tại T2.

- Công ty TNHH MTV T3 có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ án phí, chi phí tố tụng phát sinh, phí thi hành án và các chi phí khác và các chi phí khác trong quá trình giải quyết tại Tòa, cơ quan Thi hành án (nếu có) theo quy định.

- Bị đơn Công ty TNHH MTV T3 trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định tuy nhiên bị đơn không tham gia tố tụng, không có văn bản trình bày ý và vắng mặt tại phiên tòa.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã tuân theo đúng pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử.

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Thư ký đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại khoản 5 Điều 51 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến thời điểm mở phiên tòa, người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật, bị đơn đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp theo đúng quy định của pháp luật tuy nhiên vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị căn cứ theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự, Điều 8 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm, Án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP T1, buộc Công ty TNHH MTV T3 phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP T1 số tiền tính đến ngày 19/02/2024 là 427.122.276 đồng, trong đó: Nợ gốc: 302.714.001 đồng, nợ lãi trong hạn: 43.575.429 đồng, nợ lãi quá hạn: 80.832.846 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP T1 về *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* đối với Công ty TNHH MTV T3 là tranh chấp về kinh doanh thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn Công ty TNHH MTV T3 có trụ sở theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại quận S, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà nẵng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3]. Bị đơn Công ty TNHH MTV T3 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Căn cứ hợp đồng cho vay, điều kiện điều khoản chung về cho vay và thế chấp, lời khai của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì đủ cơ sở xác định Công ty TNHH MTV T3 có vay của Ngân hàng TMCP T1 theo Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 544/2018/HDTD/BDN/01 ngày 02/10/2018 với số tiền vay là 927.000.000 đồng, thỏa thuận cho vay của hợp đồng là có kỳ hạn 72 tháng, lãi suất được điều chỉnh theo từng thời kỳ, vay để sử dụng cho mục đích phục vụ nhu cầu đi lại và thanh toán phí bảo hiểm Bảo An tín dụng, biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ là thế chấp tài sản, do vậy là hợp đồng vay có biện pháp bảo đảm, có kỳ hạn và có lãi. Xét thấy, các chủ thể giao kết hợp đồng là các tổ chức có tên riêng, có tài sản, có trụ sở giao dịch, được đăng ký

thành lập theo quy định của pháp luật, việc ký kết hợp đồng là hoàn toàn tự nguyện, hình thức và nội dung hợp đồng phù hợp với quy định tại các Điều 398 và 401 Bộ luật Dân sự nên có giá trị pháp lý làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia giao dịch.

[2.2]. Thực hiện hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã giải ngân và khách hàng Công ty TNHH MTV T3 xác nhận đã nhận đủ tiền vay. Từ khi vay cho đến tháng 10 năm 2022 Công ty TNHH MTV T3 thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ, bắt đầu từ ngày tháng 11 năm 2022 thì vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Xét thấy, Công ty TNHH MTV T3 đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi đúng hạn là đã vi phạm Điều 10.19 thoả thuận về cho vay trong Bảng điều kiện điều khoản chung về cho vay và thế chấp, khoản nợ chuyển sang quá hạn theo quy định tại Điều 2.8 Bảng điều kiện điều khoản chung về cho vay và thế chấp. Do đó, Ngân hàng TMCP T1 chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn là có căn cứ theo Điều 3.1 Hợp đồng tín dụng, Điều 13.1.1 Bảng điều kiện điều khoản chung về cho vay và thế chấp, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng.

[2.3]. Tại phiên tòa, Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH MTV T3 phải thanh toán toàn bộ số tiền tính đến ngày 19/02/2024 là 427.122.276 đồng, trong đó: Nợ gốc: 302.714.001 đồng, nợ lãi trong hạn: 43.575.429 đồng, nợ lãi quá hạn: 80.832.846 đồng, lãi suất tiếp tục phát sinh kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm trên số dư nợ gốc cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng. Xét thấy, yêu cầu trả tiền gốc, tiền lãi, tiếp tục tính lãi của Ngân hàng là phù hợp với các điều khoản trong các Hợp đồng tín dụng, Bảng điều kiện điều khoản chung về cho vay và thế chấp xe ô tô và có căn cứ theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự, Điều 8 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm, Án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.4]. Về yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm: Tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu Peugeout, màu trắng, BKS 43A-38629, số khung RN2P45UA6JC099780, số máy 964264010UF015G02 theo giấy chứng nhận đăng ký xe số: 061640 do Phòng C Công an thành phố Đ cấp ngày 28/9/2018 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bên thế chấp, có đăng ký biện pháp bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật nên có hiệu lực thi hành theo quy định tại các Điều 298, 317, 401 Bộ luật Dân sự. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng về xử lý tài sản bảo đảm, trong trường hợp Công ty TNHH MTV T3 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì tài sản thế chấp sẽ bị xử lý theo Điều 299 Bộ luật Dân sự để Ngân hàng thu hồi nợ.

[2.5]. Đối với bị đơn Công ty TNHH MTV T3 đã được Tòa án tống đạt các văn bản theo quy định của pháp luật tuy nhiên vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên Tòa, không có lời khai nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn Công ty TNHH MTV T3 án phí đối với số tiền có nghĩa vụ phải trả là 20.000.000 đồng + (4% x 27.122.276 đồng) = 21.084.891 đồng. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4]. Về chi phí tố tụng khác: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 2.000.000 đồng, nguyên đơn đã nộp, đã chi, buộc bị đơn phải hoàn trả lại cho nguyên đơn theo quy định tại Điều 157, Điều 158 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5]. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết.

[6]. Xét các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về nội dung vụ án tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 90, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng;
- Điều 299, khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự;
- Điều 08 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;
- Án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016 được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;
- Khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 157, Điều 158, Điều 227, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* của Ngân hàng TMCP T1 đối với Công ty TNHH MTV T3.

1. Buộc Công ty TNHH MTV T3 phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP T1 số tiền 427.122.276đ (Bốn trăm hai mươi bảy triệu, một trăm hai mươi hai nghìn, hai trăm bảy mươi sáu đồng).

Trong đó:

Nợ gốc: 302.714.001 đồng;

Nợ lãi trong hạn: 43.575.429đồng;

Nợ lãi quá hạn: 80.832.846 đồng;

Kể từ ngày 20/02/2025 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp ô tô số 544/2018/HDTD/BDN/01 ngày 02/10/2018. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng TMCP T1 có đơn yêu cầu thi hành án nếu Công ty TNHH MTV T3 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu Peugeout, màu trắng, BKS: 43A - 38629, số khung RN2P45UA6JC099780, số máy 964264010UF015G02 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe số 061640 do Phòng C Công an thành phố Đ cấp ngày 28/9/2018 được xử lý theo Điều 299 Bộ luật Dân sự để đảm bảo thi hành án.

Trường hợp Công ty TNHH MTV T3 hoàn tất xong khoản nợ thì phía Ngân hàng TMCP T1 phải hoàn trả lại cho Công ty TNHH MTV T3 Giấy chứng nhận đăng ký xe số 061640 do Phòng C Công an T cấp ngày 28/9/2018 theo quy định tại Điều 322 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Công ty TNHH MTV T3 phải chịu 21.084.891 đồng (Hai mươi mốt triệu, không trăm tám mươi tư nghìn, tám trăm chín mươi mốt đồng).

Ngân hàng TMCP T1 không chịu án phí, hoàn trả cho Ngân hàng TMCP T1 số tiền tạm ứng án phí 9.761.521 đồng (Chín triệu, bảy trăm sáu mươi mốt nghìn sáu nghìn đồng) Ngân hàng TMCP T1 đã nộp theo biên lai thu số 0002934 ngày 11 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

3. Chi phí tố tụng khác: Buộc Công ty TNHH MTV T3 phải hoàn trả cho Ngân hàng TMCP T1 chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

4. Nguyên đơn Ngân hàng TMCP T1 có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn Công ty TNHH MTV T3 vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thúy Hằng